***Ngày soạn: …/..20 Ngày dạy: .../.../20***

###### TIẾT 3 :

###### CÁC PHƯƠNG CHÂM HỘI THOẠI

**I. Mục tiêu cần đạt** : Qua bài học HS có được:

**1. Kiến thức**:

- Nắm được nội dung phương châm về lượng và phương châm về chất

**2. Kỹ năng**:

- Nhận biết và phân tích được cách sử dụng phương châm về lượng và phương châm về chất trong 1 tình huống giao tiếp cụ thể.

- Biết vận dụng những phương châm này trong hoạt động giao tiếp.

**3. Thái độ**:

- Có ý thức sử dụng các phương châm này trong giao tiếp.

1. **Năng lực:**

**- Năng lực chung:** Năng lực tự học**;** Năng lực tự giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực thẩm mỹ; Năng lực thể chất; Năng lực giao tiếp; Năng lực hợp tác; Năng lực công nghệ thông tin và truyền thông.

**- Năng lực riêng:** Năng lực ngôn ngữ, năng lực thuyết trình, năng lực đọc – hiểu văn bản.

**II. Chuẩn bị:**

**1. Giáo viên** :

- Soạn giáo án.

- Chuẩn bị bảng phụ hoặc máy chiếu

**2. Học sinh :**

- Soạn bài .

- Chuẩn bị giấy khổ to & bút dạ để thảo luận nhóm .

### III Tiến trình tổ chức các hoạt động dạy - học

**1. Ổn định tổ chức** (1 phút)

**2. Kiểm tra bài cũ**( 1 phút) **:** Kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh.

#### 3. Bài mới

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của học sinh** | | **Ghi bảng** | |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5’)** | | | | |
| - 1 nhóm lên chuẩn bị đoạn hội thoại (có tình huống vi phạm phương châm hôi thoại).  **-> GV dẫn vào bài:** | HS trình bày | |  | |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (25’)** | | | | |
| **Hoạt động 1:**  Hướng dẫn HS tìm hiểu phương châm về lượng |  | | **I. Phương châm về lượng** | |
| -Gọi HS đọc đoạn đối thoại (Bảng phụ hoặc máy chiếu) | -HS đọc | | **Bài tập TH 1:** | |
| - Bơi nghĩa là gì? | -HS trả lời | | - Bơi: di chuyển trong nước hoặc trên mặt nước bằng cử động của cơ thể | |
| - Cho HS thảo luận nhóm 4 HS trả lời các câu hỏi SGK tr 8 | -HS thảo luận nhóm 4 HS | | **- Câu trả lời của Ba không mang nội dung mà An cần biết. Điều An cần biết là 1 địa điểm cụ thể nào đó**  **\*Khi nói, câu nói phải có nội dung đúng với yêu cầu của giao tiếp, không nên nói ít hơn những gì mà giao tiếp đòi hỏi.** | |
| -Cho HS đọc hoặc kể lại truyện “Lợn cưới, áo mới”. | - HS đọc, kể hoặc xây dựng tiểu phẩm | | **BT TH 2:** VB “Lợn cưới, áo mới” | |
| Cho HS thảo luận nhóm 2 câu hỏi SGK tr 9 | - HS thảo luận nhóm 2 | | -Truyện này gây cười vì các nhân vật nói nhiều hơn những gì cần nói. Lẽ ra chỉ cần hỏi “Bác có thấy con lợn nào chạy qua đây không?” và chỉ cần trả lời “Nãy giờ tôi chẳng thấy có con lợn nào chạy qua đây cả”  **\*Trong giao tíêp, không nên nói nhiều hơn những gì cần nói.** | |
| -Gọi HS đọc ghi nhớ SGK tr 9 | -HS đọc | | **\*Ghi nhớ** : SGK tr 9 | |
| **Hoạt động 2**: (10 phút) Hướng dẫn HS tìm hiểu phương châm về chất |  | | II. Phương châm về chất | |
| - Gọi HS đọc hoặc kể lại truyện cười quả bí khổng lồ. | -HS đọc hoặc kể hoặc xây dựng video | | BT TH 3: | |
| Cho HS trả lời miệng các câu hỏi SGK tr 10 | - HS trả lời | | -Truyện này phê phán tính nói khoác  **\*Trong giao tiếp không nên nói những điều mà mình không tin là đúng sự thật**. Ta không nên nói những điều trái với điều ta nghĩ | |
| - Nếu không biết chắc 1 điều gì em có nên nói với các bạn trong lớp không? | -HS trả lời | | **\*Trong giao tiếp đừng nên nói những điều mà mình không có bằng chứng xác thực. *Ta không nên nói điều gì mà mình chưa có cơ sở để xác định là đúng. Nếu cần nói điều đó thì phải báo cho người nghe biết tính xác thực của điều đó chưa được kiểm chứng( VD: Thêm từ hình như, em nghĩ là…)*** | |
| -Gọi HS đọc ghi nhớ 2 tr 10 | -HS đọc | | \***Ghi nhớ** : SGK tr 10 | |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (8’)** | | | | |
| Hướng dẫn HS luyện tập để củng cố kiến thức (Bảng phụ hoặc máy chiếu) |  | | III. Luyện tập | |
| **Bài 1**: Hướng dẫn HS vận dụng phương châm về lượng để phân tích lỗi câu. Đây là dạng bài tập rèn luyện kĩ năng cho HS. Cho HS trình bày cảm nhận riêng | HS trình bày cảm nhận | | Bài tập 1.-Các câu đều mắc một loại lỗi: sử dụng từ ngữ trùng lặp, thêm từ ngữ mà không thêm một phần nội dung nào.a)“Trâu là một loài gia súc nuôi ở nhà.’’: Câu này thừa cụm từ nuôi ở nhà bởi vì gia súc đã hàm chứa nghĩa là thú nuôi trong nhà.b)“Én là một loài chim có hai cánh.’’: Tất cả các loài chim đều có hai cánh. Vì thế có hai cánh là một cụm từ thừa. | |
| **Bài 2**: HS biết dùng từ đúng phương châm hội thoại. Cho HS làm miệng | HS làm cá nhân  HS trả lời  HS khác nhận xét, bổ sung | | Bài tập 2.a)nói có sách, mách có chứng.b nói dối.c)nói mò.d) nói cuội.e) nói trạng.Các từ ngữ này đều chỉ những cách tuân thủ hoặc vi phạm phương châm hôi thoại về chất. | |
| **Bài 3**: HS hiểu rõ phương châm hội thoại về lượng  +Gọi HS đọc  +Gọi HS trả lời | -HS đọc  -HS trả lời  HS nhận xét, bổ sung | | Bài tập 3-Với câu hỏi “Rồi có nuôi được không?’’, người nói đã không tuân thủ phương châm về lượng (hỏi một điều rất thừa). | |
| Bài 4: HS hiểu rõ phương châm về chất. Cho HS thảo luận nhóm 2 hs | -HS thảo luận nhóm 2 HS | | Bài tập 4.Đôi khi người nói phải dùng những cách diễn đạt như:a)Khi giao tiếp đừng nói những điều mà mình tin là không đúng hay không có bằng chứng xác thực. Trong nhiều trường hợp, vì lý do nào đó, người nói muốn (hoặc phải) đưa ra một nhận định hay truyền đạt một thông tin, nhưng chưa có bằng chứng chắc chắn.Để bảo đảm tuân thủ phương châm về chất, người nói phải dùng những cách nói trên nhằm báo cho người nghe biết là tính xác thực của nhận định hay thông tin mà mình đưa ra chưa được kiểm chứng.b) Phương châm về lượng đòi hỏi khi giao tiếp cần nói cho có một nội dung, nội dung của lời nói phải đúng như yêu cầu của giao tiếp, không thiếu, không thừa. Khi nói một điều mà người nói nghĩ là người nghe biết rồi thì người nói đã không tuân thủ phương châm về lượng. Trong giao tiếp, đôi khi để nhấn mạnh hay để chuyển ý, dẫn ý, người nói cần nhắc lại một nội dung nào đó đã nói hay giả định là mọi người đều biết. Khi đó, để bảo đảm phương châm về lượng, người nói phải dùng những cách nói trên nhằm báo cho người nghe biết là việc nhắc lại nội dung đã cũ là do chủ ý của người nói. | |
| Bài tập 5: Bài tập yêu cầu giải thích nghĩa của các thành ngữ và cho biết phương châm hội thoại nào có liên quan đến những thành ngữ này. Cho HS thảo luận nhóm nhỏ 2  GV: Tất cả những thành ngữ trên đều chỉ những cách nói, nội dung nói không tuân thủ phương châm về chất. Các thành ngữ này chỉ những điều tối kị trong giao tiếp, HS cần tránh. | -HS thảo luận nhóm nhỏ 2 | | Bài tập 5.-ăn đơm nói đặt: vu khống, đặt điều, bịa chuyện cho người khác.-ăn ốc nói mò: nói không có căn cứ.-ăn không nói có: vu khống, bịa đặt.-Cãi chày cãi cối: cố tranh cãi, như không có lí lẽ gì cả.-Khua môi múa mép: nói năng hoa, khoác lác, phô trương.-Nói dơi nói chuột: nói lăng nhăng, linh tinh, không xác thực.-Hứa hươu hứa vượn: hứa để được lòng rồi không thực hiện lời hứa. | |
| D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (4’) | | | | |
|  |  | |  | |
| Lập dàn ý cho đoạn văn sau: Viết đoạn văn nêu suy nghĩ của em về cách giao tiếp của thanh niên hiện nay. | Lập dàn ý | |  | |
| E. HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI MỞ RỘNG (1’) | | | | |
| - Sưu tầm những tình huống vi phậm các phương châm hội thoại trên. - Hoàn chỉnh bài tập .  - Hướng dẫn HS học và chuẩn bị bài ở nhà  - Soạn bài : Sử dụng 1 số biện pháp nghệ thuật trong VB thuyết minh | |  | |  |

**IV. Rút kinh nghiệm.**

......................................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*